

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Phạm Khắc Tường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông **Phạm Xoa**

2. ông **Huỳnh Thanh Trà**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* bà **Trần Thị T** – sinh năm 1981

* *Bị đơn:* ông **Phan Thanh PQ** – sinh năm 1982

Cùng cư trú: K86/21C đường Đ, phường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị T và ông Phan Thanh PQ thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: bà Trần Thị T và ông Phan Thanh PQ thống nhất giữa họ có 01 con chung là cháu Phan Thanh Phú Q, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2007. Bà Trần Thị T và ông Phan Thanh PQ thỏa thuận giao con chung cho ông Phan Thanh PQ trực tiếp nuôi dưỡng, bà Trần Thị T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Trần Thị T tự nguyện chịu. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà T đã nộp theo biên lai thu số 1411 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị T còn phải tiếp tục nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Đã ký)

Phạm Xoa

Huỳnh Thanh Trà

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Khắc Tường

